TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An
Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim Y – sinh năm: 1996
Trú tại: Thôn A – xã B – huyện C – tỉnh Lâm Đồng.

(có mặt)

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn K – sinh năm: 1992
Trú tại: Thôn D – xã E – huyện F– tỉnh Lâm Đồng.

(vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Y trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim Y và ông Bùi Văn K tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau. Sau đó quyết định tiến tới hôn nhân. Bà Yvà ông K đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Tồn – huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng vào ngày 28/12/2016. Bà Yvà ông K chung sống hạnh phúc được hai năm sau khi kết hôn, đến tháng 4/2018 thì xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do ông K

chơi bài bạc, không lo kinh tế gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng bà Yvà ông K bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 5/2018 cho đến nay bà Y và ông K đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, bản thân bà Ykhông còn tình cảm với ông K nữa nên bà Đặng Thị Kim Y yêu cầu được ly hôn ông Bùi Văn K.

- Về con chung: Bà Y và ông K có 01 con chung là Bùi Đặng Nam P – sinh ngày 26/9/2017. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi con chung Bùi Đặng Nam P – sinh ngày 26/9/2017 và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Y và ông K không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Yvà ông K không có nợ chung.

Ngoài ra bà Ykhông trình bày hay yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án thông báo bị đơn ông Bùi Văn K về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông K và cũng không tiến hành hoà giải được.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà Ytheo biên bản xác minh ngày 06/9/2018 thì ông K và bà Ycó cãi nhau, mâu thuẫn phát sinh khoảng cuối tháng 5/2018. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên tháng 5/2018 cho đến nay ông K và bà Yđã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán,Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Y chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Bùi Văn K không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Yến, cho bà Yđược ly hôn với ông Bùi Văn K. Về con chung: Cháu Bùi Đặng Nam P – sinh ngày 26/9/2017, hiện nay cháu Phong còn nhỏ nên cần bàn tay chăm sóc của người mẹ là bà Yến, ông K không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phong cho bà Ynuôi dưỡng, về cấp dưỡng: Do bà Ykhông yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Bà Ytrình bày giữa bà Yvà ông K không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Bà Ytrình bày giữa bà Yvà ông K không có nợ chung, không ai yêu cầu bà Yvà ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung

nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Y cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 trích lục khai sinh của con chung Bùi Đặng Nam P (bản sao); 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Đặng Thị Kim Y (bản sao); 01 sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Đặng Ngọc Oanh (bản sao); 01 bì thư (trong đó có 01 đơn xin ly hôn ngày 17/6/2018 (bản chính); 01 trích lục khai sinh của con chung Bùi Đặng Nam P (bản phô tô); 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Đặng Thị Kim Y (bản phô tô); 01 sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Đặng Ngọc Oanh (bản phô tô) + 01 phiếu báo phát EMS dịch vụ chuyển phát nhanh số: EC672998786VNngày 09/7/2018 (bản chính).

- Bị đơn ông Bùi Văn K không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 bản tự khai ngày 20/8/2018 của bà Đặng Thị Kim Yến; 01 biên bản xác minh ngày 06/9/2018 tại Công an xã Đạ Oai – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng; 01 biên bản xác minh ngày 06/9/2018 tại Thôn 3 – xã Đạ Oai – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Bùi Văn K, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn D – xã E – huyện F– tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS), xác định đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục cấp, tống đạt, niêm yết các Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa, giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông Bùi Văn K vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim Y và ông Bùi Văn K có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 23 đăng ký ngày 28/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Tồn – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng cấp vì vậy hôn nhân được xác lập giữa bà Yvà ông K là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Y trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông K chơi bài bạc, không lo kinh tế gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng bà Yvà ông K bất đồng quan điểm sống nên vợ

chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 5/2018 cho đến nay bà Yvà ông K đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, bản thân bà Ykhông còn tình cảm với ông K nữa. Bị đơn ông Bùi Văn K đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không cho biết ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn điều này chứng tỏ ông K không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời căn cứ biên bản xác minh ngày 06/9/2018 thì ông K và bà Ycó cãi nhau, mâu thuẫn phát sinh khoảng cuối tháng 5/2018. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên tháng 5/2018 cho đến nay ông K và bà Yđã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Như vậy có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Yvà ông K là có xảy ra trên thực tế, vợ chồng không còn sống chung với nhau và không ai còn quan tâm đến ai nữa, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Yvà ông K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, mục đích hôn nhân giữa bà Yvà ông K không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Kim Yến, cho bà Yđược ly hôn với ông Bùi Văn K là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

Về con chung: Căn cứ trích lục khai sinh số: 54/TLKS-BS ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đạ Tồn – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Nguyên đơn bà Yvà bị đơn ông K có 01 con chung là Bùi Đặng Nam P – sinh ngày 26/9/2017. Khi ly hôn nguyên đơn bà Yco nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Đặng Nam Phong, phía bị đơn ông K không có ý kiến. Mặt khác Khi ông K và bà Y ly thân thì cháu Phong cũng đang ở với mẹ, để đảm bảo nguyện vọng của cháu cũng như không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của cháu Phong. Đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu Phong cho bà Đặng Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Đặng Thị Kim Y không yêu cầu ông Bùi Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Đặng Nam Phong – sinh ngày 26/9/2017 là ý chí tự nguyện của bà Yvà không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Đặng Thị Kim Y trình bày giữa bà và ông K không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Bà Đặng Thị Kim Y trình bày giữa bà và ông K không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kim Y khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và

Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị Kim Y và ông Bùi Văn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 23 đăng ký ngày 28/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Tồn – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung là Bùi Đặng Nam P – sinh ngày 26/9/2017 cho bà Đặng Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Ông Bùi Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Đặng Nam P – sinh ngày 26/9/2017 .

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Đặng Thị Kim Y phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Yđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007659 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Đặng Thị Kim Y đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 29/11/2018); Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Văn Hùng